

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 94 /2026/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 27 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện chính sách
hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh
theo Nghị quyết số 09/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2026
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14;

*Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị quyết số 09/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy định chính sách hỗ trợ doanh
nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 - 2030;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 922/TTr-STC ngày 23 tháng
9 năm 2026 về việc ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai quy
định trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và
vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh theo Nghị quyết số 09/2026/NQ-HĐND ngày
29 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai;*

*Ủy ban nhân dân ban hành quyết định quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ
thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh
doanh theo Nghị quyết số 09/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy định chính sách hỗ trợ doanh
nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 - 2030.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện chính sách hỗ
trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh theo quy định tại
khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 09/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2026

của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 09/2026/NQ-HĐND).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 09/2026/NQ-HĐND.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị quyết số 09/2026/NQ-HĐND.

Điều 3. Trình tự, thủ tục hỗ trợ

1. Nộp, tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ

Doanh nghiệp nhỏ và vừa lập 01 bộ hồ sơ gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai hoặc nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai (Bộ phận Một cửa của Sở Tài chính) có trách nhiệm hướng dẫn, tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn của Sở Tài chính có trách nhiệm giải quyết hồ sơ trong thời hạn 01 ngày làm việc hoặc trả hồ sơ theo quy định.

2. Thẩm định hồ sơ, phê duyệt hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

a) Trong thời hạn **05 ngày** làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ:

Trong thời hạn **02 ngày** làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính có trách nhiệm lấy ý kiến thẩm định hồ sơ bằng văn bản của các sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan có liên quan trực tiếp đến nội dung đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh. Trường hợp hồ sơ phải bổ sung, hoàn thiện để đảm bảo yêu cầu trước khi lấy ý kiến thẩm định hồ sơ của các sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan có liên quan, Sở Tài chính có trách nhiệm trả lời doanh nghiệp nhỏ và vừa bằng văn bản để doanh nghiệp nhỏ và vừa rút hồ sơ cũ chưa đảm bảo yêu cầu, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và thực hiện thủ tục hỗ trợ theo quy định.

Trong thời hạn **03 ngày** làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến thẩm định của Sở Tài chính, các sở ngành, cơ quan có liên quan được lấy ý kiến có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp nhỏ và vừa và gửi ý kiến tham gia thẩm định đối với nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao về Sở Tài chính.

Trong thời hạn **03 ngày** làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến thẩm định của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã được lấy ý kiến có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp nhỏ và vừa, tổ chức xác minh thực tế các nội dung đề nghị hỗ trợ trong hồ sơ để xác định tính chính xác của chi phí thực tế và chi phí đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp nhỏ và vừa (nếu cần thiết) và gửi ý kiến tham gia thẩm định đối với nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao về Sở Tài chính.

Quá thời hạn tham gia ý kiến mà cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản tham gia thẩm định thì Sở Tài chính tiếp tục thực hiện các bước thẩm định

tiếp theo, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản tham gia thẩm định chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật theo quy định.

b) Trong thời hạn **03 ngày** làm việc kể từ ngày nhận được văn bản tham gia thẩm định của các sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan có liên quan:

Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ, Sở Tài chính có trách nhiệm trả lời doanh nghiệp nhỏ và vừa bằng văn bản, trong đó phải nêu rõ lý do hồ sơ của doanh nghiệp nhỏ và vừa không đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ.

Trường hợp hồ sơ phải bổ sung, hoàn thiện để đảm bảo yêu cầu trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định, Sở Tài chính có trách nhiệm trả lời doanh nghiệp nhỏ và vừa bằng văn bản để doanh nghiệp nhỏ và vừa rút hồ sơ cũ chưa đảm bảo yêu cầu, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và thực hiện thủ tục hỗ trợ theo quy định.

Trường hợp hồ sơ đảm bảo yêu cầu theo quy định, Sở Tài chính có trách nhiệm lập báo cáo thẩm định (*kèm theo dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh*), trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

c) Trong thời hạn **03 ngày** làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành quyết định phê duyệt hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa hoặc ban hành văn bản chỉ đạo khác.

d) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai có trách nhiệm trả kết quả giải quyết hồ sơ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (*Bản giấy, bản điện tử Quyết định hỗ trợ hoặc văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh*) theo giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

3. Các trường hợp không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ

a) Các hồ sơ phải xin ý kiến của Lãnh đạo tỉnh; xin ý kiến của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương, cơ quan có thẩm quyền.

b) Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

c) Thời gian không thể thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ do sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật.

d) Đối với các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c khoản 3 Điều này, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính điều chỉnh lại thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên hệ thống theo dõi của Trung tâm và thông báo cho doanh nghiệp nhỏ và vừa biết.

4. Cấp kinh phí hỗ trợ

Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Sở Tài chính thực hiện thủ tục cấp kinh phí hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm có:

1. Văn bản đề nghị hỗ trợ theo Mẫu tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Bản sao tài liệu công chứng hoặc chứng thực để chứng minh kinh phí thực tế đối với nội dung đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp nhỏ và vừa:

a) Về việc làm con dấu doanh nghiệp, làm biên hiệu doanh nghiệp, mua phần mềm kế toán, làm chữ ký số, mua, in hóa đơn, mua văn phòng phẩm phục vụ cho việc lưu giữ tài liệu tại doanh nghiệp, mua sắm trang thiết bị văn phòng doanh nghiệp: *Tài liệu chứng minh kinh phí thực tế là hóa đơn, hóa đơn điện tử; chứng từ chứng minh kinh phí thực hiện: hợp đồng mua bán, biên bản thanh lý hợp đồng mua bán,...;*

b) Về việc thực hiện các dịch vụ kế toán, kê khai, báo cáo và quyết toán thuế trong 01 năm đầu tiên: *Tài liệu chứng minh kinh phí thực tế là chứng từ chứng minh kinh phí thực hiện: hợp đồng, quyết định bổ nhiệm kế toán, kế toán trưởng, phiếu chi lương,...*

c) Đối với bản sao hóa đơn, hóa đơn điện tử thì cần có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp nhỏ và vừa, không bắt buộc phải công chứng hoặc chứng thực hóa đơn, hóa đơn điện tử.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính

a) Thực hiện nhiệm vụ được phân công tại Điều 3 Quyết định này.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến về Nghị quyết số 09/2026/NQ-HĐND và Quyết định này.

c) Tổng hợp, nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và xử lý các trường hợp vi phạm trong quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh theo Nghị quyết số 09/2026/NQ-HĐND và Quyết định này.

d) Đảm bảo kinh phí hỗ trợ và thực hiện cấp kinh phí hỗ trợ theo quy định. Theo dõi, kiểm tra và tổng hợp báo cáo, đánh giá *(theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền)* các nội dung liên quan đến kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh theo Nghị quyết số 09/2026/NQ-HĐND và Quyết định này; thực hiện quản lý tài chính theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và chức năng, nhiệm vụ được giao.

đ) Tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/2026/NQ-HĐND và Quyết định này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan có liên quan

a) Phối hợp với Sở Tài chính thực hiện các nhiệm vụ tại Điều 3 Quyết định này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Phối hợp với Sở Tài chính và chủ động tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 09/2026/NQ-HĐND và Quyết định này.

c) Tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/2026/NQ-HĐND và Quyết định này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

d) Tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính) các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và xử lý các trường hợp vi phạm trong quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh theo Nghị quyết số 09/2026/NQ-HĐND và Quyết định này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 10 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh, các đoàn thể CT-XH tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Công báo Lào Cai;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (C.Hưng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Hạnh Phúc

Phụ lục
MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

(Kèm theo Quyết định số/2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

**Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh theo
Nghị quyết số 09/2026/NQ-HĐND ngày 29/6/2026 của HĐND tỉnh Lào Cai
ban hành Quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa
trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 - 2030**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai;
- Sở Tài chính tỉnh Lào Cai.

I. Thông tin chung về doanh nghiệp nhỏ và vừa:

Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp lần đầu ngày/tháng/năm....., cấp
thay đổi lần gần nhất ngày/tháng/năm.....

Loại hình doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:.....

Số tài khoản:, tại Ngân hàng:

Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:

**II. Thông tin về hộ kinh doanh trước khi chuyển đổi thành doanh nghiệp
nhỏ và vừa:**

Tên hộ kinh doanh:

Mã số hộ kinh doanh/ Mã số thuế:

Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cấp lần đầu ngày/tháng/năm.....

Địa điểm kinh doanh:

Thời gian hoạt động của hộ kinh doanh trước khi chuyển đổi thành doanh nghiệp
nhỏ và vừa: năm,..... tháng.

**III. Doanh nghiệp nhỏ và vừa tự xác định quy mô theo quy định của Luật
Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa hiện hành (tích X vào ô tương ứng):**

☐ Doanh nghiệp siêu nhỏ; ☐ Doanh nghiệp nhỏ; ☐ Doanh nghiệp vừa.

IV. Nội dung đề nghị hỗ trợ:

Căn cứ Nghị quyết số 09/2026/NQ-HĐND ngày 29/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai, doanh nghiệp đề nghị được hưởng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh với nội dung như sau:

Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ là: (Bằng chữ:), gồm có:

1. Hỗ trợ kinh phí làm con dấu khi đăng ký thành lập doanh nghiệp:
 - Chi phí thực hiện thực tế:..... đồng.
 - Kinh phí đề nghị hỗ trợ: đồng.
2. Hỗ trợ kinh phí làm biển hiệu khi đăng ký thành lập doanh nghiệp:
 - Chi phí thực hiện thực tế:..... đồng.
 - Kinh phí đề nghị hỗ trợ: đồng.
3. Hỗ trợ kinh phí thực hiện các dịch vụ kế toán, kê khai, báo cáo và quyết toán thuế trong 01 năm đầu tiên:
 - Chi phí thực hiện thực tế:..... đồng.
 - Kinh phí đề nghị hỗ trợ: đồng.
4. Hỗ trợ kinh phí mua phần mềm kế toán khi đăng ký thành lập doanh nghiệp:
 - Chi phí thực hiện thực tế:..... đồng.
 - Kinh phí đề nghị hỗ trợ: đồng.
5. Hỗ trợ kinh phí cho dịch vụ chữ ký số khi đăng ký thành lập doanh nghiệp:
 - Chi phí thực hiện thực tế:..... đồng.
 - Kinh phí đề nghị hỗ trợ: đồng.
6. Hỗ trợ kinh phí mua, in hóa đơn:
 - Chi phí thực hiện thực tế:..... đồng.
 - Kinh phí đề nghị hỗ trợ: đồng.
7. Hỗ trợ kinh phí mua văn phòng phẩm phục vụ cho việc lưu giữ tài liệu tại doanh nghiệp:
 - Chi phí thực hiện thực tế:..... đồng.
 - Kinh phí đề nghị hỗ trợ: đồng.
8. Hỗ trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị văn phòng của doanh nghiệp:
 - Chi phí thực hiện thực tế:..... đồng.
 - Kinh phí đề nghị hỗ trợ: đồng.

V. Hồ sơ kèm theo Văn bản đề nghị hỗ trợ:

.....

.....

VI. Cam kết của doanh nghiệp nhỏ và vừa:

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa cam kết thuộc đối tượng hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 09/2026/NQ-HĐND ngày 29/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa cam kết chưa được hưởng chính sách hỗ trợ khác có nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước với nội dung hỗ trợ tương tự chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh theo Nghị quyết số 09/2026/NQ-HĐND ngày 29/6/2026 của HĐND tỉnh Lào Cai.

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa cam kết những thông tin kê khai trong Văn bản đề nghị hỗ trợ này và Hồ sơ kèm theo là trung thực và chính xác.

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về các nội dung kê khai và cam kết trên./.

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu)